chương 2 - Bài trắc nghiệm - CHƯƠNG 2: CƠ SỞ TỰ NHIÊN VÀ CƠ SỞ XÃ HỘI CỦA TÂM L

Câu 1 **Tổ chức vật chất cao nhất trong quá trình tiến hóa của con người là gì?**

A. Tim

B. Não bộ

C. Dạ dày

D. Mạch máu

Câu 2 **Luận điểm "Quan hệ xã hội tạo nên bản chất con người" Phản ánh quan điểm của:**

A. Quan điểm xã hội học

B. Quan điểm sinh vật hóa tâm lý

C. Quan điểm tâm lý học macxit

D. Quan điểm duy tâm

Câu 3 **Cơ chế chủ yếu của sự hình thành và phát triển tâm lí người là:**

A. Sự ảnh hưởng của các yếu tố bẩm sinh và di truyền

B. Sự tác động của yếu tố môi trường xã hội

C. Sự lĩnh hội nền văn hoá xã hội.

D. Sự tác động từ các yếu tố của gia đình

Câu 4 **Đối với sự phát triển các hiện tượng tâm lí, cơ chế di truyền giữ vai trò gì?**

A. Khả năng tái tạo lại ở thế hệ sau những đặc điểm của thế hệ trước.

B. Tiền đề vật chất cho sự phát triển tâm lí con người.

C. Quyết định đến sự phát triển tâm lí con người.

D. Điều kiện để cá nhân tồn tại được trong môi trường sống luôn thay đổi.

Câu 5 **Cơ sở sinh lí thần kinh của các bản năng ở con người là?**

A. Các phản xạ có điều kiện.

B. Các phản xạ không điều kiện.

C. Các quá trình hưng phấn và ức chế thần kinh.

D. Hoạt động của các trung khu thần kinh.

Câu 6 **Khi vỏ não có một điểm hưng phấn và ức chế nào đó thì quá trình hưng phấn, ức chế đó không dừng lại điểm đó mà sẽ lan tỏa xung quanh. Sau đó trong những điều kiện bình thường chúng lại tập trung vào một nơi nhất định. Kết luận này rút ra từ quy luật nào của hoạt động thần kinh cấp cao?**

A. Qui luật hoạt động theo hệ thống

B. Quy luật lan toả và tập trung .

C. Quy luật cảm ứng qua lại

D. Quy luật phụ thuộc vào cường độ kích thích

Câu 7 **Quy luật hoạt động theo hệ thống của vỏ não thể hiện rõ nhất qua hiện tượng nào sau đây?**

A. Khi gặp kích thích mạnh, con người có phản ứng bất ngờ.

B. Một chuỗi phản xạ có điều kiện diễn ra theo thứ tự lặp lại nhiều lần, tạo nên thói quen.

C. Một kích thích gây hưng phấn lan rộng sang các vùng khác trong vỏ não.

D. Một hành động được thực hiện nhờ sự phối hợp của nhiều cơ quan giác quan.

Câu 8 **Những ký hiệu tượng trưng (tiếng nói, chữ viết, ...) về sự vật hiện tượng khách quan được phản ánh vào đầu óc con người là hệ thống tín hiệu thứ mấy?**

A. Hệ thống tín hiệu thứ nhất

B. Hệ thống tín hiệu thứ hai

C. Cả hai câu đều đúng

D. Cả hai câu đều sai

Câu 9 **Phản xạ có điều kiện là gì?**

A. Phản ứng tất yếu của cơ thể với tác nhân kích thích bên ngoài để thích ứng với môi trường luôn thay đổi.

B. Phản ứng tất yếu của cơ thể với tác nhân kích thích bên ngoài hoặc bên trong cơ thể để thích ứng với môi trường luôn thay đổi.

C. Phản xạ tự tạo trong đời sống cá thể, được hình thành do quá trình luyện tập để thích ứng với môi trường luôn thay đổi.

D. Phản ứng tất yếu của cơ thể với các tác nhân kích thích trong môi trường.

Câu 10 **Phản ánh tâm lý đầu tiên thể hiện bản năng của con người là:**

A. Sợ hãi

B. Vui vẻ

C. Hạnh phúc

D. Đau khổ

Câu 11 **Trong phản ánh tâm lý, hệ thống tín hiệu thứ hai đóng vai trò gì?**

A. Cơ sở sinh lý của các hoạt động tâm lý cấp cao

B. Cơ sở sinh lý của bộ não và hệ thần kinh

C. Tín hiệu của sự vật và hiện tượng khách quan

D. Cơ sở của quá trình hưng phấn và ức chế

Câu 12 **Ở lứa tuổi sinh viên, hoạt động chủ đạo tạo nên sự phát triển tâm lý của cá nhân là gì?**

A. Hoạt động vui chơi

B. Hoạt động học tập

C. Hoạt động lao động

D. Hoạt động xã hội

Câu 13 **hiền dữ phải đâu là tính sẵn, Phần nhiều do giáo dục mà nên Câu thơ trên đề cập tới vai trò của yếu tố nào trong sự hình thành, phát triển nhân cách?**

A. Di truyền

B. Văn hóa gia đình

C. Giáo dục

D. Hoạt động và giao tiếp.

Câu 14 **Trong tâm lí học hoạt động, khi phân chia các giai đoạn lứa tuổi trong quá trình phát triển cá nhân, người ta thường căn cứ vào:**

A. Các hoạt động mà cá nhân tham gia.

B. Những phát triển tâm lí trong từng thời kì.

C. Hoạt động chủ đạo của giai đoạn đó.

D. Tuổi đời của cá nhân.

Câu 15 **Trường hợp nào dưới đây, hoạt động là điều kiện để thực hiện giao tiếp?**

A. Một học sinh giơ tay phát biểu trong lớp học.

B. Một người dùng cử chỉ, điệu bộ để biểu đạt cảm xúc.

C. Hai công nhân phối hợp nhau lắp ráp thiết bị.

D. Một nhóm bạn cùng thảo luận kế hoạch đi chơi.

Câu 16 **Yếu tố giữ vai trò quyết định trực tiếp đối với sự hình thành và phát triển tâm lí, nhân cách con người là gì?**

A. Bẩm sinh- di truyền

B. Văn hóa của gia đình

C. Hoạt động và giao tiếp của cá nhân

D. Giáo dục của nhà trường

Câu 17 **Trong tâm lí học, khái niệm hoạt động được hiểu là gì?**

A. Là quá trình con người tác động vào thế giới để tạo ra sản phẩm lao động .

B. Sự tiêu hao năng lượng, thần kinh, cơ bắp của con người tác động vào hiện thực khách quan để thoả mãn các nhu cầu của cá nhân.

C. Mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và thế giới để tạo ra sản phẩm cả về khách thể và chủ thể.

D. Những phản xạ không điều kiện của con người khi tiếp xúc với thế giới khách quan.

Câu 18 **Qúa trình nào của hoạt động giúp tâm lí cá nhân được bộc lộ, được thể hiện ra bên ngoài?**

A. Qúa trình chủ thể hóa

B. Qúa trình đối tượng hóa

C. Qúa trình khách thể hóa

D. Qúa trình thế giới hóa

Câu 19 **Quá trình chuyển các hành động, tri thức từ bên ngoài vào bên trong, thành cấu trúc tâm lý của cá nhân được gọi là gì?**

A. Quá trình đối tượng hóa.

B. Quá trình khách quan hóa.

C. Quá trình ngoại tâm hóa.

D. Quá trình chủ thể hóa.

Câu 20 **Sau hoạt động tình nguyện, sinh viên không chỉ góp phần hỗ trợ cộng đồng mà còn trở nên tự tin, biết hợp tác và có trách nhiệm hơn. Theo quan điểm của tâm lý học hoạt động, sự thay đổi của sinh viên là kết quả của:**

A. Quá trình đối tượng hóa.

B. Quá trình chủ thể hóa.

C. Quá trình cá thể hóa.

D. Quá trình thích môi trường

Câu 21 **Các thiết kế bài giảng (giáo án) thể hiện kiến thức, kỹ năng và tư duy sáng tạo của người giáo viên. Đây là ví dụ điển hình của quá trình:**

A. Chủ thể hóa.

B. Đối tượng hóa.

C. Nhập tâm.

D. Giao tiếp.

Câu 22 **Hoạt động bao giờ cũng được tiến hành bởi cá nhân hoặc tập thể. Nội dung trên thể hiện đặc điểm nào của hoạt động?**

A. Hoạt động bao giờ cũng có đối tượng.

B. Hoạt động bao giờ cũng có chủ thể.

C. Hoạt động bao giờ cũng có tính mục đích.

D. Hoạt động vận hành theo nguyên tắc gián tiếp.

Câu 23 **Xét về phương diện cá nhân, hoạt động được phân loại thành:**

A. Hoạt động biến đổi, nhận thức, định hướng giá trị và giao lưu

B. Hoạt động vui chơi, học tập, lao động và xã hội

C. Hoạt động lý luận, thực tiễn

D. Hoạt động tay chân và trí óc

Câu 24 **Xét về phương diện sản phẩm, hoạt động được phân loại thành:**

A. Hoạt động cá nhân, nhóm và cộng đồng.

B. Hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận.

C. Hoạt động vui chơi, lao động và học tập.

D. Hoạt động trực tiếp và gián tiếp.

Câu 25 **Hoạt động chủ đạo là hoạt động có đặc điểm: 1. Có đối tượng mới lạ tham gia vào quá trình hoạt động 2. Chiếm nhiều thời gian và tâm trí của chủ thể. 3. Ảnh hưởng quyết định đối với sự phát triển tâm lý của chủ thể. 4. Quy định tính chất của các hoạt động khác của chủ thể. 5. Tạo ra sản phẩm nhằm thoả mãn những nhu cầu của con người. Phương án đúng là:**

A. 1, 3, 5.

B. 1, 2, 4.

C. 1, 3, 4.

D. 2, 3, 5.

Câu 26 **Khái niệm giao tiếp trong tâm lý học được định nghĩa là:**

A. Sự gặp gỡ và trao đổi về tình cảm, ý nghĩ,… Nhờ vậy mà mọi người hiểu biết lẫn nhau.

B. Hoạt động trao đổi ngôn ngữ giữa các cá nhân để nắm bắt thông tin, giải quyết vấn đề.

C. Giao tiếp là hoạt động truyền thông tin một chiều giữa người với người.

D. Sự tiếp xúc tâm lý giữa người – người để trao đổi thông tin, cảm xúc, tri giác lẫn nhau, ảnh hưởng tác động qua lại với nhau.

Câu 27 **Hãy cho biết trường hợp nào trong số những trường hợp sau là giao tiếp ? 1. Hai con khỉ đang bắt chấy cho nhau. 2. Hai em học sinh đang truy bài. 3. Một em bé đang đùa giỡn với con mèo. 4. Một hs đang gởi email cho giáo viên 5. Giáo viên đang giảng bài trên lớp**

A. 1,3,4

B. 2,4,5

C. 3,4,5

D. 1,2,5

Câu 28 **Yếu tố được coi là nhu cầu xã hội cơ bản, xuất hiện sớm nhất ở con người, có vai trò quyết định đến sự hình thành nhân cách con người là:**

Câu 29 **Nhận định nào sau đây đúng về tính chất của giao tiếp của con người?**

A. Giao tiếp chỉ mang tính xã hội vì nó do xã hội hình thành và chi phối.

B. Giao tiếp chỉ mang tính cá nhân vì mỗi người có cách giao tiếp riêng.

C. Giao tiếp không chịu ảnh hưởng bởi văn hóa hay hoàn cảnh xã hội.

D. Giao tiếp vừa mang tính xã hội vừa mang tính cá nhân.

Câu 30 **Loại giao tiếp không bị ràng buộc bởi các nghi thức mà dựa vào tính tự nguyện, tự giác, được gọi là:**

A. Giao tiếp ngôn ngữ

B. Giao tiếp phi ngôn ngữ

C. Giao tiếp chính thức

D. Giao tiếp không chính thức

Câu 31 **Loại giao tiếp nhằm thực hiện một nhiệm vụ chung theo chức trách và quy tắc thể chế được gọi là:**

A. Giao tiếp trực tiếp.

B. Giao tiếp chính thức.

C. Giao tiếp không chính thức.

D. Giao tiếp bằng ngôn ngữ.

Câu 32 **Giao tiếp giữa giáo viên và học sinh là hình thức giao tiếp nào theo cách phân loại quy cách giao tiếp?**

A. Giao tiếp không chính thức

B. Giao tiếp gián tiếp

C. Giao tiếp vật chất

D. Giao tiếp chính thức

Câu 33 **Giao tiếp không chỉ bộc lộ cảm xúc mà còn tạo ấn tượng, cảm xúc mới giữa các chủ thể. Giao tiếp thực hiện chức năng nào dưới đây?**

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng cảm xúc

C. Chức năng nhận thức và đánh giá lẫn nhau

D. Chức năng điều chỉnh hành vi

Câu 34 **Chức năng cảm xúc của giao tiếp được thể hiện rõ nhất khi nào?**

A. Khi con người truyền đạt tri thức, kinh nghiệm cho nhau.

B. Khi các chủ thể đánh giá hành vi của nhau để điều chỉnh hành vi.

C. Khi con người bộc lộ cảm xúc và tạo ra cảm xúc mới trong quan hệ với người khác.

D. Khi các chủ thể thực hiện hành vi theo thể chế xã hội quy định.

Câu 35 **Trong giao tiếp mỗi chủ thể tự bộc lộ quan điểm, tư tưởng, thái độ của mình; các chủ thể khác có thể nhận thức được về nhau và đánh giá lẫn nhau. Nội dung trên thể hiện giao tiếp thực hiện chức năng nào dưới đây?**

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng cảm xúc

C. Chức năng nhận thức và đánh giá lẫn nhau

D. Chức năng điều chỉnh hành vi:

Câu 36 **Qua giao tiếp, con người trao đổi, truyền đạt tri thức, kinh nghiệm với nhau. Giao tiếp thực hiện chức năng nào dưới đây?**

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng cảm xúc

C. Chức năng nhận thức và đánh giá lẫn nhau

D. Chức năng điều chỉnh hành vi

Câu 37 **Trong giao tiếp, kỹ năng nào được xem là quan trọng nhất đối với người có trí tuệ cảm xúc (eq) cao?**

A. Kỹ năng lắng nghe

B. Kỹ năng khen ngợi

C. Kỹ năng phản hồi

D. Kỹ năng đặt câu hỏi

Câu 38 **Một người biết sử dụng từ ái ngữ; biết lắng nghe, biết khen ngợi chân thành. Đây là biểu hiện nổi bật của loại trí tuệ nào?**

A. Trí tuệ cảm xúc (eq)

B. Trí tuệ thông minh (iq)

C. Trí tuệ vượt khó (aq)

D. Trí tuệ đạo đức (mq)

Câu 39 **Tập trung chú ý vào người nói; tránh làm việc; giao tiếp mắt, gật đầu; không ngắt lời; có phản hồi ngắn. Những nội dung trên thể hiện kỹ năng nào trong giao tiếp?**

Câu 40 **Kỹ năng lắng nghe**

B. Kỹ năng khen ngợi

C. Kỹ năng phản hồi

D. Kỹ năng đặt câu hỏi

Câu 41 **Cấu trúc của hoạt động xét về mặt "đơn vị thao tác" Bao gồm các thành tố:**

A. Động cơ – mục đích – phương tiện.

B. Hoạt động – hành động – thao tác.

C. Hoạt động – mục đích – thao tác.

D. Hoạt động – thao tác – sản phẩm.

Câu 42 **Cấu trúc của hoạt động xét về mặt "nội dung đối tượng" Gồm các thành tố:**

A. Động cơ – mục đích – phương tiện.

B. Hoạt động – hành động – thao tác.

C. Hoạt động – mục đích – thao tác.

D. Hoạt động - thao tác – sản phẩm.

Câu 43 **Theo quan điểm của a.n. Leontiev, động cơ của hoạt động là:**

A. Đối tượng của hoạt động.

B. Cấu trúc tâm lí bên trong của chủ thể.

C. Khách thể của hoạt động.

D. Bản thân quá trình hoạt động.

Câu 44 **Nghiên cứu cho thấy, ở người cao tuổi, việc giảm dần trách nhiệm và ngừng tham gia các hoạt động xã hội dễ gây rối loạn và phá vỡ nhân cách, dẫn đến nhiều biến đổi tiêu cực, thậm chí ảnh hưởng đến sức khỏe như các bệnh tim mạch. Ngược lại, duy trì kết nối với cuộc sống giúp bảo vệ nhân cách đến cuối đời. Mối liên hệ nào dưới đây thể hiện trong trường hợp trên?**

A. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động.

B. Tâm lí là sản phẩm của giao tiếp.

C. Tâm lí là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp.

D. Hoạt động là điều kiện để thực hiện mối quan hệ giao tiếp.

Câu 45 **Tại sao nói giao tiếp là một dạng đặc biệt của hoạt động?**

A. Vì giao tiếp chỉ có trong các hoạt động ngôn ngữ.

B. Vì giao tiếp có kết quả cụ thể giống như hoạt động.

C. Vì giao tiếp có cấu trúc, phương tiện giống hoạt động và diễn ra qua hành động cụ thể.

D. Vì giao tiếp là hoạt động bẩm sinh. Của con người.

Câu 46 **Nhận định nào sau đây đúng về mối quan hệ giữa hoạt động và giao tiếp?**

A. Giao tiếp chỉ là một phần nhỏ trong hoạt động

B. Hoạt động và giao tiếp hoàn toàn tách biệt, không liên quan đến nhau.

C. Giao tiếp và hoạt động là hai mặt không thể thiếu của cuộc sống con người.

D. Chỉ có hoạt động mới ảnh hưởng đến tâm lý, giao tiếp thì không ảnh hưởng.

Câu 47 **Trường hợp nào dưới đây, giao tiếp chủ yếu đóng vai trò là phương tiện để thực hiện một hoạt động chung?**

A. Hai công nhân trao đổi để phối hợp lắp ráp một dây chuyền sản xuất.

B. Hai người bạn trò chuyện về bộ phim yêu thích.

C. Một sinh viên gửi lời chúc sinh nhật cho bạn.

D. Một người gọi điện hỏi thăm sức khỏe người thân

Câu 48 **câu 47: Câu ca dao "gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn" Thể hiện vai trò của yếu tố nào đối với sự hình thành và phát triển tâm lý cá nhân?**

A. Tâm lý cá nhân luôn phát triển qua tính tích cực hoạt động của mỗi người.

B. Tâm lý cá nhân chủ yếu được quyết định bởi môi trường xã hội mà họ đang sống

C. Tâm lý người mang tính bẩm sinh, di truyền từ bố mẹ của họ.

D. Tâm lý con người được hình thành từ sự quan sát và bắt chước người khác.

Câu 49 **Theo quan điểm duy vật biện chứng, vai trò của giáo dục trong sự phát triển tâm lý người được hiểu như thế nào?**

A. Giáo dục là một trong nhiều yếu tố phụ trợ, không đóng vai trò chủ đạo.

B. Giáo dục giữ vai trò chủ đạo trong quá trình phát triển tâm lý con người.

C. Giáo dục chỉ tác động đến nhận thức, không ảnh hưởng đến nhân cách.

D. Giáo dục chỉ cần thiết trong giai đoạn đầu đời của con người.

Câu 50 **Trong buổi sinh hoạt lớp, Lan trình bày ý kiến trước lớp, sau đó lớp chia nhóm thảo luận và các nhóm cử đại diện trình bày. Tình huống trên thể hiện các hình thức giao tiếp nào dưới đây?**

A. Chỉ có giao tiếp giữa cá nhân với cá nhân.

B. Giao tiếp giữa cá nhân với nhóm và nhóm với nhóm.

C. Giao tiếp giữa cá nhân với nhóm, nhóm với cộng đồng và cá nhân với cá nhân.

D. Giao tiếp giữa nhóm với cộng đồng và giữa cá nhân với cộng đồng.

Câu 51 **Khi thấy bạn đạt giải cao trong cuộc thi, Minh chạy đến ôm chầm lấy bạn và nói: "Tớ tự hào về cậu lắm!". Tình huống này, giao tiếp thực hiện chức năng chính nào?**

A. Chức năng thông tin

B. Chức năng điều chỉnh hành vi

C. Chức năng nhận thức và đánh giá lẫn nhau

D. Chức năng cảm xúc

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:
IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker
Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app